

Số: /UBND-XD  
V/v báo cáo tình hình phát triển  
đô thị năm 2023 trên địa bàn  
thành phố Quảng Ngãi

TP. Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Sở Xây dựng Quảng Ngãi.

UBND thành phố nhận được Công văn số 2617/SXD-QHKT ngày 14/12/2023 của Sở Xây dựng Quảng Ngãi về việc báo cáo tình hình phát triển đô thị năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra, rà soát; UBND thành phố báo cáo tình hình phát triển đô thị năm 2023 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, với nội dung cụ thể như sau:

### 1. Tình hình phát triển đô thị

UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch 137/KH-UBND ngày 21/7/2022 về việc xây dựng 07 xã Tịnh Khê, Tịnh Ấn Tây, Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng, Tịnh Long, Tịnh An và Nghĩa Phú đến năm 2025 trở thành phường, dự kiến thành lập 07 phường trong năm 2025.

### 2. Tình hình phát triển đô thị ứng phó biến đổi khí hậu

Với điều kiện thuận lợi về đặc điểm địa lý, thành phố có sông, có biển; định hướng phát triển đối với thành phố là phát triển ưu tiên đối với các khu vực ven sông Trà Khúc, dọc biển. Do đó, UBND thành phố đã tập trung và ưu tiên đẩy mạnh hoàn thiện các Đồ án quy hoạch: Quy hoạch đô thị, Quy hoạch sử dụng đất, Quy hoạch kết cấu hạ tầng đô thị được quy hoạch lồng ghép trong đồ án quy hoạch chung, các đồ án quy hoạch phân khu. Cụ thể: Trong các đồ án quy hoạch đô thị định hướng tập trung phát triển thành phố Quảng Ngãi về hướng biển; đầu tư hạ tầng phát triển cảnh quan đô thị dọc 2 bên sông Trà Khúc theo hướng phát triển các dự án tập trung, quy mô, cao tầng; đầu tư hạ tầng ven biển để kêu gọi nhà đầu tư đầu tư các khu dân cư, khu đô thị, khu du lịch, dịch vụ, vui chơi, nghỉ dưỡng cao cấp, hiện đại. Đồng thời, phát triển đô thị biển gắn với thực hiện Chiến lược kinh tế biển và bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm kết cấu hạ tầng giao thông và cung cấp nước máy; kiểm soát và giám sát chặt chẽ việc lấn biển để phát triển đô thị. Đầu tư nâng cao khả năng chống chịu thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu của các khu dân cư, khu đô thị ven biển bằng các giải pháp công trình đê, kè, trạm bơm, phi công trình như trồng cây xanh dọc ven biển.

### 3. Tình hình thực hiện đô thị tăng trưởng xanh

Đã tập trung chỉ đạo tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết để kêu gọi, làm cơ sở lập dự án đầu tư, thu hút đầu tư các công viên tập trung: Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Công viên Quảng trường biển, kết hợp khu đô thị -

dịch vụ sinh thái thành phố (341ha); Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu công viên cây xanh Thạch Bích (8,08ha); Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công viên Núi Thiên Bút (41,64ha); Quy hoạch và lập dự án đầu tư chỉnh trang Quang trường Phạm Văn Đồng.

Đã chỉ đạo và triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các dự án đầu tư trên địa bàn thuộc nguồn vốn ngân sách và một số dự án do Nhà đầu tư thực hiện trên địa bàn: Hoàn thành đưa vào sử dụng 03 vườn hoa thuộc dự án Khu dân cư và tái định cư cầu Thạch Bích với diện tích 7.400m<sup>2</sup>; 03 công viên 02 bên cầu Cổ Luỹ với diện tích 36.653m<sup>2</sup>; trồng trong dịp tết Quý Mão năm 2023 (530 cây); trồng dặm (1.580 cây); trồng cây ở các trường học (877 cây). Bên cạnh đó, đầu tư xây dựng công viên, vườn hoa tại các khu dân cư, khu đô thị mới, thay thế cây tạp bằng cây xanh đô thị tại một số khu vực công cộng.

Đã thực hiện thay thế và trồng mới hơn 1.000 cây xanh trên các tuyến phố chính đô thị bị ngã, đổ sau các đợt bão. Tổ chức kêu gọi xã hội hóa trồng gần 600 cây dừa tại Khu vực bãi biển Mỹ Khê góp phần làm đẹp, xanh khu vực biển từ đó đã kêu gọi và thu hút lượng lớn du khách đến nơi đây.

Đến nay, tỷ lệ đất cây xanh toàn đô thị bình quân đạt 10,6m<sup>2</sup>/người; đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành bình quân đạt 6,39m<sup>2</sup>/người.

Ngoài ra, UBND thành phố đã ban hành Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố, quy định về quy hoạch, trồng, chăm sóc, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị; trách nhiệm quản lý cây xanh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Các công trình xanh trong ngành xây dựng cũng đã được chú trọng dần xuất hiện những công trình đang đề nghị Bộ Xây dựng công nhận công trình đẹp, công trình xanh “Trung tâm Hội nghị Tỉnh”.

#### **4. Tình hình thực hiện phát triển đô thị thông minh.**

Trên cơ sở, UBND tỉnh phê duyệt đề án phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, với mục tiêu: “*Trước mắt, giai đoạn năm 2023 – 2025*”, UBND thành phố Quảng Ngãi đang triển khai xây dựng ứng dụng quản lý hạ tầng đô thị, quy hoạch đô thị nhằm quản lý, số hóa và công khai các Quy hoạch theo Luật Quy hoạch, Luật đất đai; số hóa bản đồ tạo lập cơ sở dữ liệu về quy hoạch xây dựng, hạ tầng đô thị được chia sẻ có tích hợp với nền tảng số dùng chung thành phố trong tương lai.

Đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi tổ chức thành công “**Tuần Lễ chuyển đổi số**”; xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian phục vụ quy hoạch, xây dựng hệ thống quản lý, giám sát hạ tầng kỹ thuật thông minh: Giao thông, chiếu sáng, cấp thoát nước, thu gom rác thải, cây xanh.

Triển khai và tổ chức lắp đặt hệ thống Camera ở 1 số vị trí nút giao thông, Camera An ninh để phục vụ công tác phát hiện, xử lý, trích xuất phục vụ cho một số nhiệm vụ chính trị.

(Có Phụ lục số liệu kèm theo)

UBND thành phố đề nghị Sở Xây dựng Quảng Ngãi tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các phòng: QLĐT, TC-KH, Nội vụ TP;
- VPUB: C, P.CVP, CV(XD);
- Lưu: VT, QLĐT(Mạnh).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Nguyên**

**PHỤ LỤC SỐ LIỆU**

(Kèm theo Công văn số: /UBND-XD ngày /12/2023 của UBND thành phố)

## 1. Số lượng và dân số đô thị (tính đến ngày 31/12/2023):

Danh mục các đô thị phân theo loại	Số lượng đô thị	Dân số (1.000 người)	
		Tổng số	Trong đó
			Dân số khu vực nội thành
<b>Thành phố Quảng Ngãi</b>			
Đô thị loại II	01	263.425	129.574

## 2. Diện tích đất đô thị (tính đến ngày 31/12/2023):

Danh mục các đô thị phân theo loại	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh QHC đang có hiệu lực	Diện tích đất toàn đô thị (km <sup>2</sup> )	Diện tích nội thành/nội thị (km <sup>2</sup> )	Diện tích đất xây dựng đô thị theo QHC được duyệt (km <sup>2</sup> )	Diện tích đất xây dựng đô thị tại kỳ báo cáo (km <sup>2</sup> )			
					Tổng diện tích đất xây dựng đô thị thực tế đã phát triển	Đất cây xanh	Đất giao thông	
							Tổng số	Đất bến bãi đỗ xe
Đô thị loại II	Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh	157,35	34,04	Năm 2030: 5,762 Năm 2040: 7,923	19,44	2,818	5,83	0,05

## 3. Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị/khu nhà ở:

Dự án đầu tư phát triển đô thị	Loại đô thị	Dự án có quy mô từ 20 ha trở lên		Dự án có quy mô nhỏ hơn 20 ha		Tỷ lệ diện tích đã xây dựng hạ tầng so với diện tích dự án đã được duyệt (%)
		Tổng số dự án	Tổng diện tích (ha)	Tổng số dự án	Tổng diện tích (ha)	
1. Dự án đang đầu tư xây dựng trên địa bàn	Loại II	8	557,8	17	143,5	50%
2. Dự án đã phê duyệt chưa đầu tư xây dựng	Loại II	2	93,41	5	25,6	

## 4. Dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị:

Dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị	Loại đô thị	Giao thông		Nhà máy, trạm cấp nước		Nhà máy, trạm xử lý chất thải rắn sinh hoạt		Cây xanh, công viên		Dự án cải tạo chỉnh trang đô thị		
		Số lượng dự án	Chiều dài đường xây dựng mới (km)	Số lượng dự án	Quy mô công suất (m <sup>3</sup> /ngđ)	Số lượng dự án	Quy mô công suất (m <sup>3</sup> /ngđ)	Số lượng dự án	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số lượng dự án	Quy mô diện tích khu vực (ha)	Số lượng đơn vị hành chính phường thực hiện cải tạo
Dự án đã hoàn thành đến kỳ báo cáo	Loại II	0	0	0	0	0	0	2	44.053	0	0	0
Dự án đang thực hiện đầu tư xây dựng	Loại II	7	5,6	1	25.000	0	0	1	17.640	0	0	0
Dự án có KH thực hiện đến 2025 nhưng chưa đầu tư xây dựng	Loại II	3	6,5	0	0	0	0	1	20.000	0	0	0